



Phụ lục
DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 91-KL/TW

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ
tại Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình phê duyệt | Thời gian trình |
|---------------------------------|--|------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------|
| I LUẬT | | | | | |
| 1 | Xây dựng Luật Nhà giáo | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 5/2025 |
| 2 | Sửa đổi, bổ sung Luật viên chức | Bộ Nội vụ | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 10/2025 |
| 3 | Xây dựng Luật Giáo dục đại học thay thế Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 10/2025 |
| 4 | Xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 10/2025 |
| 5 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 10/2025 |
| 6 | Xây dựng Luật Học tập suốt đời | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 10/2029 |
| 7 | Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh | Bộ Quốc phòng | Bộ, ngành, địa phương | Quốc hội | 2025 - 2030 |
| II NGHỊ ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT | | | | | |
| 1 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 12/2025 |
| 2 | Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 12/2025 |
| 3 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 11/2025 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình phê duyệt | Thời gian trình |
|-----|---|------------------------|-----------------------|---------------------|---|
| | định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập | | | | |
| 4 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập | Bộ Nội vụ | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Theo lộ trình sửa các Luật: Tổ chức Chính phủ, Tổ chức chính quyền địa phương, Cán bộ, công chức, Viên chức |
| 5 | Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 9/2025 |
| 6 | Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 12/2025 |
| 7 | Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 12/2025 |
| 8 | Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 6/2026 |
| 9 | Nghị định quy định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (thay thế Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2024 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ) | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 8/2026 |
| 10 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ ban hành quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 10/2026 |
| 11 | Nghị định quy định chính sách trợ cấp xã hội cho người học thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thuộc các vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 9/2026 |
| 12 | Nghị định quy định hỗ trợ người học đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 8/2027 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình phê duyệt | Thời gian trình |
|------------|--|--------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------|
| 13 | Nghị định quy định chính sách bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 9/2028 |
| III | QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | | | | |
| 1 | Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 5/2025 |
| 2 | Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 12/2025 |
| 3 | Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 12/2025 |
| 4 | Khung Chiến lược giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 11/2025 |
| 5 | Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 12/2025 |
| 6 | Đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 6/2025 |
| 7 | Đề án phát triển y tế học đường | Bộ Y tế | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 11/2025 |
| 8 | Đề án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam để gia nhập các hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 8/2026 |
| 9 | Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 11/2026 |
| 10 | Đề án phát triển Chương trình giáo dục phổ thông đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 10/2026 |
| 11 | Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 6/2026 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình phê duyệt | Thời gian trình |
|-----|---|------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------|
| | hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân | | | | |
| 12 | Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục Việt Nam | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 8/2026 |
| 13 | Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 6/2026 |
| 14 | Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026 - 2035 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 8/2026 |
| 15 | Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 10/2026 |
| 16 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và Quyết định 05/2022/QĐ-TTg nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng, bổ sung chính sách vay vốn tín dụng phù hợp đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | 8/2026 |
| 17 | Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho đồng bào Tây Nguyên | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 5/2025 |
| 18 | Đề án tăng cường hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với hoạt động đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | 6/2027 |